

Số: /BGDDĐT-GDDH
V/v thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 -
2025 đối với giáo dục đại học, cao đẳng
sư phạm

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng sư phạm.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, các trường cao đẳng sư phạm (sau đây gọi là cơ sở đào tạo) thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm năm học 2024 - 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của ngành theo các chương trình hành động, chương trình công tác trong nhiệm kỳ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; huy động mọi nguồn lực để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và nghiên cứu trong toàn hệ thống; chuẩn bị tốt các tiền đề cho giai đoạn phát triển mới của giáo dục đại học (GDDH), thực hiện đột phá chiến lược về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá bao gồm:

a) Hoàn thiện chiến lược phát triển, kiện toàn tổ chức bộ máy, huy động mọi nguồn lực để nâng cao năng lực quản trị đại học, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, hoàn thiện và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, cải thiện các chỉ số hoạt động của mỗi cơ sở đào tạo, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

b) Đổi mới mạnh mẽ chương trình và phương thức đào tạo gắn với tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, nhất là trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo định hướng phát triển của các vùng và địa phương.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong toàn hệ thống giáo dục đại học, gắn với cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý và quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy và học, thi và kiểm tra, đánh giá, tạo tác động tích cực cho đổi mới giáo dục phổ thông.

d) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học trình độ cao, chuyên gia đầu ngành, đặc biệt là trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, then chốt, công nghệ cao.

đ) Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, chuẩn bị tốt các đề án, dự án theo các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị; các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành công nghệ cao của Việt Nam, trong đó tập trung vào các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ sinh học và năng lượng xanh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hoàn thiện chiến lược phát triển, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển của mỗi cơ sở đào tạo trong giai đoạn mới, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, các chiến lược và quy hoạch phát triển ngành kinh tế - xã hội và định hướng phát triển, quy hoạch vùng và địa phương; bối cảnh mới của giáo dục đại học quốc tế và trong nước.

b) Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số đầu mối và cấp quản lý trung gian trong cơ sở đào tạo, tăng cường phân cấp quản lý nhất là về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng tinh thần tự chủ đại học; triển khai thành lập hội đồng trường, kiện toàn các vị trí lãnh đạo theo đúng quy định của Luật Giáo dục đại học và nghị định hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện việc bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch hội đồng trường, hội đồng đại học công lập.

c) Rà soát, hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan tới giáo dục đại học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi pháp luật đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đại học.

d) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý, các điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả hoạt động của cơ sở đào tạo; kết nối liên thông, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và nhất quán trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS).

2. Tăng cường đào tạo, thu hút và phát triển đội ngũ giảng viên, đặc biệt cho các ngành STEM và những ngành trọng điểm khác; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cốt lõi cho giảng viên

a) Rà soát, quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học, chuẩn chương trình đào tạo các lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo, bảo đảm các điều kiện về mở ngành, phù hợp với quy mô tuyển sinh, đào tạo.

b) Tận dụng khai thác các nguồn học bổng, tạo điều kiện và thực hiện các biện pháp hỗ trợ cần thiết để có nhiều giảng viên được đi học nâng cao trình độ, nhất là đi học tiến sĩ theo Đề án 89; ưu tiên giảng viên các ngành STEM phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao và các lĩnh vực trọng điểm khác của đất nước.

c) Xây dựng chế độ làm việc, đánh giá và đãi ngộ giảng viên theo trình độ, năng lực, vị trí việc làm và kết quả thực hiện công việc nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ giảng viên giỏi, nhất là trong các ngành có cạnh tranh mạnh với khu vực công nghiệp về thu hút nhân tài.

d) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên tự đào tạo, bồi dưỡng về năng lực ngoại ngữ, năng lực nghiệp vụ sư phạm, năng lực tổ chức và thực hiện nghiên cứu, năng lực ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học, nhất là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

đ) Các trường sư phạm tập trung vào đào tạo mới nguồn nhân lực giáo dục chất lượng cao, đồng thời ưu tiên hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2024 theo đúng quy định; hoàn thiện các phương thức tuyển sinh từ 2025 bảo đảm chất lượng và công bằng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục phổ thông

a) Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2024 theo kế hoạch chung, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu và phương thức đã công bố trong Đề án, phù hợp với quy chế của Bộ GDĐT và của cơ sở đào tạo; kiểm soát chặt chẽ rủi ro và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định.

b) Hoàn thiện và công bố kịp thời các phương thức tuyển sinh từ năm 2025 trở đi, khắc phục triệt để vấn đề thiếu công bằng, tin cậy trong các phương thức, tiêu chí xét tuyển; bảo đảm phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đồng thời có tác động tích cực tới hoạt động dạy và học trong giáo dục phổ thông.

c) Các cơ sở đào tạo có ngành đào tạo giáo viên chủ động làm việc với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc giao nhiệm vụ đào tạo, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Đổi mới, hiện đại hóa chương trình và phương thức đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động và nhu cầu học tập đa dạng của người học trong bối cảnh mới

a) Thực hiện rà soát, đổi mới, hiện đại hoá chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình đào tạo, trong đó lưu ý nghiên cứu bổ sung các môn học hoặc lồng ghép vào chương trình đào tạo các nội dung đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh

vực, ngành theo chiến lược, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt¹.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác doanh nghiệp để đổi mới, cập nhật mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập; khuyến khích phát triển các chương trình đào tạo liên ngành, nhất là trong khối ngành STEM phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, then chốt như công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, tự động hóa, công nghệ sinh học và năng lượng xanh.

c) Đa dạng hóa phương thức đào tạo, liên kết triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo nâng cao trình độ, chuyển đổi kỹ năng cho người lao động. Tập trung phát triển hoặc mở mới các chương trình đào tạo tài năng ở những ngành đào tạo được nhà nước quan tâm đầu tư phát triển gắn với nhu cầu thực tế của xã hội.

d) Mở rộng việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với các học phần, chương trình đào tạo đã được thực hiện bằng tiếng Việt, xây dựng lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, thúc đẩy hội nhập quốc tế và thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập.

5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo trình độ cao và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, chú trọng chất lượng và tác động xã hội

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu ưu tiên gắn với các lĩnh vực, ngành đào tạo thế mạnh của cơ sở đào tạo, bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia; tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí uy tín quốc gia và quốc tế, đẩy mạnh đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gắn với đào tạo, nhất là đào tạo tiến sĩ; quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu gắn với các nhóm nghiên cứu, các đơn vị chuyên môn đơn ngành và đa ngành.

Tăng cường việc xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, các tổ chức, cá nhân liên quan; thành lập, thúc đẩy hoạt động của các trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

b) Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước, các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo có sự tham gia của nhiều bên liên quan. Xây dựng và phát triển các chương trình

¹ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm; Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;...

khoa học và công nghệ, đề tài nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu, đặc biệt là các nhóm nghiên cứu mạnh.

c) Nghiên cứu sửa đổi các quy định nội bộ về đề xuất, tuyển chọn đề tài, phân bổ kinh phí nghiên cứu và đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu cấp cơ sở theo hướng chú trọng hơn các điều kiện, tiêu chí về đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ; chú trọng hơn các yêu cầu về chất lượng và tác động xã hội.

d) Bảo đảm trích đủ kinh phí từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học, giảng viên cơ hữu và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định số 109/2022/NĐ-CP của Chính phủ; ưu tiên chi học bổng và hỗ trợ nghiên cứu cho học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành STEM.

đ) Tăng cường kiểm soát liên chính khoa học trong các hoạt động nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu, nhất là các bài báo, báo cáo khoa học; chủ động lồng ghép các nội dung về sở hữu trí tuệ, liên chính khoa học, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vào chương trình đào tạo. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc khai báo dữ liệu về khoa học và công nghệ trên hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng tại cơ sở đào tạo, thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát

a) Chuẩn bị dữ liệu, triển khai đánh giá các tiêu chí, báo cáo theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và xây dựng kế hoạch cải tiến, khắc phục những tồn tại, hạn chế theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và xây dựng văn hóa chất lượng theo Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo đối với các ngành, chương trình mở mới (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo quốc tế) ngay sau khi có khóa đầu tiên tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm các thông tin công khai chính xác, nhất quán với thông tin cập nhật trên hệ thống HEMIS.

d) Tiếp tục kiện toàn tổ chức thanh tra nội bộ hoặc bố trí cán bộ làm công tác thanh tra nội bộ theo quy định tại Nghị định số 43/2023/NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học 2024-2025 theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

đ) Tiếp tục kiện toàn tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác pháp chế năm học 2024-2025 theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung thực hiện các nhiệm

vụ, giải pháp Chương trình kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 – 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

e) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục, báo cáo định kỳ trên hệ thống HEMIS đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra.

g) Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quản lý thu chi tài chính, quản lý đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công trong các cơ sở đào tạo;

h) Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học.

7. Tổ chức triển khai có hiệu quả và tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai nhiệm vụ theo các chương trình hành động của Chính phủ và các chiến lược, đề án, quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

a) Tiếp tục tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 131) và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06), trong đó có hai nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025 là triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số và xây dựng hệ thống văn bằng, chứng chỉ số.

b) Chuẩn bị tốt đề án phát triển, dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất theo chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị, các quy hoạch phát triển vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chiến lược phát triển giáo dục, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Chuẩn bị tốt đề án và các điều kiện tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao, đặc biệt các lĩnh vực công nghệ then chốt như công nghệ thông tin và truyền thông, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, tự động hóa, đường sắt tốc độ cao, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học và năng lượng xanh.

8. Chủ động và phối hợp làm tốt công tác truyền thông, định hướng chính sách, gia tăng niềm tin của xã hội về phát triển giáo dục đại học và nâng cao vai trò của giáo dục đại học đối với phát triển đất nước, vùng và địa phương

a) Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới trong lĩnh vực giáo dục đại học và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về chủ trương tự chủ đại học, nhất là thông qua những ví dụ thành công và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực tế tại cơ sở đào tạo.

b) Tập trung truyền thông, định hướng nội dung vào vai trò của hệ thống giáo dục đại học trong phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đất nước; những nỗ lực hành động và kết quả

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống giáo dục đại học, sự cần thiết phải tăng cường đầu tư cho phát triển giáo dục đại học trong giai đoạn phát triển mới.

c) Đổi mới phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả tuyên truyền về giáo dục đại học; nhất là truyền thông chính sách, chú trọng hợp tác theo mạng lưới các cơ sở GDĐH theo lĩnh vực trong công tác truyền thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các quy định hiện hành, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, tình hình thực tiễn của địa phương và nhà trường, các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm năm học 2024 - 2025 bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Các cơ sở đào tạo chủ động phối hợp với các Cục, Vụ liên quan của Bộ GDĐT (hoặc qua đầu mối là Vụ Giáo dục Đại học) để triển khai thực hiện và kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 gửi về Bộ GDĐT trước ngày 20/7/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h c/đ);
- Các bộ, ngành có quản lý cơ sở đào tạo (để p/h c/đ);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h c/đ);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh Sơn